

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Văn Thị** và bà **Nguyễn Thị Bích Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Hà Văn Tn**, sinh năm 1956 và bà **Phạm Thị Hg**, sinh năm 1970 do bà H là người đại diện (*có mặt*)

Đều có địa chỉ tại: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Hà Đức Th**, sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị Hn**, sinh năm 1968 (*đều có mặt*)

Đều có địa chỉ tại : Khu 4, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn là vợ chồng ông Hà Văn Tn, bà Phạm Thị Hg do bà Hg là người đại diện khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Hà Đức Th, bà Nguyễn Thị Hn trả nợ tiền vay. Cụ thể, theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phạm Thị Hg trình bày như sau:

Ngày 10/8/2017, vợ chồng bà có cho vợ chồng ông Hà Đức Th và bà Nguyễn Thị Hn ở khu 4, xã V, huyện T vay số tiền 202.000.000.đ, hai bên có viết “*Giấy vay tiền*”, thời gian vay từ 03 đến 06 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Sau khi vay, vợ chồng bà Hn, ông Th mới trả được cho vợ chồng bà số tiền gốc 72.000.000đ, còn nợ lại số tiền gốc 130.000.000đ, mặc dù vợ chồng bà đã nhiều lần

yêu cầu vợ chồng bà Hn, ông Th phải trả nốt số tiền còn nợ nhưng vợ chồng bà Hn, ông Th nhất lần không tự nguyện trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Hn, ông Th phải trả ngay cho vợ chồng bà toàn bộ số tiền còn nợ là 130.000.000đ và vợ chồng bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ trên.

* Bị đơn là vợ chồng ông Hà Đức Th, bà Nguyễn Thị Hn trình bày: Ông Th, bà Hn xác nhận ngày 10/8/2017 có vay của vợ chồng bà Phạm Thị Hg, ông Hà Văn Tn tổng số tiền 202.000.000đ đúng như bà Hg đã trình bày. Việc vay nợ là tự nguyện và vợ chồng ông, bà đã trả được 72.000.000đ, hiện nay vẫn còn nợ vợ chồng bà Hg, ông Tn tổng số tiền 130.000.000đ. Việc vợ chồng bà Hg khởi kiện đòi nợ đối với vợ chồng ông, bà là đúng nhưng do vợ chồng ông, bà làm ăn thua lỗ, hiện không có việc làm, kinh tế đang gặp nhiều khó khăn vì vậy không có khả năng trả nợ một lúc như yêu cầu của bà Hg mà đề nghị được trả dần số nợ trên và yêu cầu không tính lãi.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ vì vậy Tòa án tiến hành xét xử để quyết định bằng bản án theo quy định của pháp luật.

[2]. Vợ chồng bà Phạm Thị Hg, ông Hà Văn Tn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Hn, ông Hà Đức Th phải trả nợ tiền xuất phát từ hợp đồng vay nợ giữa hai bên, do vậy đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định trong Bộ luật dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý và xét xử vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp và yêu cầu của đương sự:

Xuất phát từ sự thỏa thuận tự nguyện của các bên nên ngày 10/8/2017, vợ chồng bà Phạm Thị Hg, ông Hà Văn Tn đã cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hn, ông Hà Đức Th vay số tiền 202.000.000đ, thời hạn vay từ 03 đến 06 tháng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Sau khi vay, vợ chồng bà Hn, ông Th đã trả được số tiền gốc là 72.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đề xác nhận việc vay nợ và số tiền hiện nay vợ chồng bà Hn, ông Th còn nợ và phải trả cho vợ chồng bà Hg, ông Tn là 130.000.000đ. Mặc dù hai bên đã thống nhất được số nợ phải trả nhưng lại không thống nhất được phương thức và thời hạn trả nợ. Phía nguyên đơn là vợ chồng bà Hg yêu cầu phải trả ngay toàn bộ

số nợ 130.000.000.đ, còn bị đơn là vợ chồng bà Hn, ông Th đề nghị được trả dần nhưng không xác định được thời gian sẽ trả xong số tiền nợ trên.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để khẳng định: Việc vay nợ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nhưng do bên vay tiền là vợ chồng bà Hn, ông Th đã không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, do vậy nguyên đơn là vợ chồng bà Hg khởi kiện để yêu cầu bị đơn là vợ chồng bà Hn, ông Th phải trả toàn bộ số tiền còn nợ 130.000.000.đ là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất đối với khoản tiền vay: Do trong hợp đồng vay nợ không thể hiện về lãi suất, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là vợ chồng bà Hg cũng tự nguyện không yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với số tiền nợ do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết về lãi suất.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chi án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bị đơn là vợ chồng bà Hn, ông Th phải chịu toàn bộ tiền án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vợ chồng bà Phạm Thị Hg, ông Hà Văn Tn về việc yêu cầu bị đơn là vợ chồng bà Nguyễn Thị Hn, ông Hà Đức Th phải trả nợ tiền vay;

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Hn, ông Hà Đức Th phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Phạm Thị Hg, ông Hà Văn Tn toàn bộ số tiền nợ gốc là **130.000.000đ** (một trăm ba mươi triệu đồng chẵn) theo “*Giấy vay tiền*” ngày 10/8/2017.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Vợ chồng bà Nguyễn Thị Hn, ông Hà Đức Th phải nộp 6.500.000.đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả lại cho vợ chồng bà Phạm Thị Hg, ông Hà Văn Tn toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001751 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Trở lại hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn